

— Các tổ trưởng, đội trưởng, nhóm trưởng, v.v... các đơn vị điều tra rừng, quy hoạch rừng, xuôi bè, sửa chữa máy, lãnh đạo từ 5 người trở lên.

— Các đội trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng, v.v... các đơn vị vận xuất, vận chuyển ô tô, máy kéo, thuyền phải lãnh đạo đơn vị từ 4 xe hoặc thuyền trở lên.

— Các tổ trưởng, nhóm trưởng, v.v... vận chuyển xe trâu kéo gỗ phải lãnh đạo từ 7 xe trở lên.

(Do tình hình cụ thể các địa phương, lâm trường sẽ đề nghị về Tổng cục xét và quyết định cho các đơn vị khác).

3. Các tổ trưởng các đơn vị hưởng lương theo thời gian (lương ngày, tháng) hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng có dành một phần thì giờ sản xuất (trong 8 giờ) để làm nhiệm vụ tổ trưởng và được trừ năng suất thì không được hưởng khoản phụ cấp tổ trưởng (không kể thời gian do cấp trên triệu tập đi họp).

— Các tổ trưởng, nhóm trưởng, toán trưởng, có tính chất phân chia từng nhóm nhỏ trong một đơn vị sản xuất, đề tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất; việc lãnh đạo sản xuất như đã quy định trong điểm 1 trên đây hoàn toàn do cán bộ thoát ly sản xuất đảm nhiệm thì các tổ, nhóm, toán trưởng ấy không được hưởng khoản phụ cấp tổ trưởng.

4. Khoản phụ cấp tổ trưởng sản xuất chỉ áp dụng đối với các đơn vị công nhân cố định, do xí nghiệp, hạt, trạm, Khu, Ty hoàn toàn quản lý về mặt tổ chức, lao động, và mọi mặt khác. Không áp dụng đối với các đơn vị sơn tràng, thuê khoán địa phương và các đơn vị hợp đồng xây dựng các công trình đối với các cơ quan Nhà nước khác (như hợp đồng với giao thông về làm đường và vận chuyển, vận xuất, với kiến trúc về xây dựng nhà cửa...)

5. Khoản phụ cấp tổ trưởng sản xuất không áp dụng đối với những người chưa ở vào diện xếp lương như: Quân nhân mới chuyển ngành, những người ở vào thời gian tạm tuyển, tập sự, v.v...

6. Cần nắm vững mục đích yêu cầu về chế độ phụ cấp tổ trưởng sản xuất; cho nên không vì thắc mắc của công nhân mà chia nhỏ hoặc tập trung đơn vị sản xuất để được phụ cấp tổ trưởng, trong khi không cần thiết và ảnh hưởng không tốt đến sản xuất.

III. MỨC PHỤ CẤP

Trên cơ sở yêu cầu và tính chất sản xuất cũng như tình hình tổ chức sản xuất hiện nay, Tổng cục quy định mức phụ cấp tổ trưởng sản xuất như sau:

a) Các đơn vị lỗ sản xuất thủ công như: khai thác lâm sản, chế biến lâm sản, trồng rừng, tu bổ cải tạo rừng, làm củi, bảo quản trâu, cưa xẻ tay, xuôi bè, xe trâu, vận chuyển thuyền.

— Mức phụ cấp 4% lương cấp bậc cho tổ trưởng sản xuất lãnh đạo các đơn vị đang hưởng lương theo thời gian (lương ngày, lương tháng).

— Mức phụ cấp 6% lương cấp bậc cho tổ trưởng sản xuất lãnh đạo các đơn vị đã thực hiện hưởng lương theo chế độ khoán sản phẩm.

b) Các đơn vị sản xuất có tính chất kỹ thuật phức tạp như: cơ khí, sửa chữa ô tô, máy kéo, nhà máy cưa, điều tra quy hoạch rừng.

— Mức phụ cấp 5% lương cấp bậc cho các tổ trưởng lãnh đạo các đơn vị đang hưởng lương theo thời gian (lương tháng, ngày).

— Mức phụ cấp 7% lương cấp bậc cho các tổ trưởng lãnh đạo các đơn vị đang hưởng lương theo chế độ khoán sản phẩm.

c) Đối với các tổ trưởng được hưởng mức phụ cấp quy định trên đây, số tiền phụ cấp hàng tháng cộng với lương cấp bậc không được cao hơn tiền lương cấp bậc của cán bộ trực tiếp lãnh đạo đơn vị mình; như vậy trong trường hợp cao hơn thì chỉ được hưởng bằng mức lương của cán bộ trực tiếp lãnh đạo đơn vị mình.

..

Nhận được thông tư này các Khu, Ty, lâm trường, nghiên cứu thi hành và quyết định việc phụ cấp tổ trưởng sản xuất do đơn vị mình trực tiếp quản lý theo đúng những điều quy định và hướng dẫn trong thông tư. Các khoản phụ cấp tổ trưởng hiện đang thi hành ở các cơ sở sản xuất trái với tinh thần thông tư này đều bãi bỏ. Trong khi thi hành báo cáo kết quả và những khó khăn trở ngại cho Tổng cục biết để kịp thời bổ sung và hướng dẫn thêm.

Hà nội, ngày 16 tháng 12 năm 1960

Chủ nhiệm Tổng cục Lâm nghiệp

NGUYỄN TẠO

THÔNG TƯ số 6-TT ngày 16-12-1960
hướng dẫn thực hiện chế độ lương
ngày trong khu vực sản xuất ngành
Lâm nghiệp.

CHỦ NHIỆM TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Kính gửi: Các Khu, Ty Lâm nghiệp,
Các lâm trường quốc doanh,
Các Cục, Vụ thuộc Tổng cục.

Bộ Lao động đã ra thông tư số 19-LĐ/TT ngày 30-7-1960 về việc thi hành chế độ trả lương ngày trong khu vực sản xuất.

Phương án cải tiến chế độ tiền lương năm 1960 ngành nông, lâm, ngư nghiệp của Bộ Nông lâm số 37-NL ngày 28-6-1960 nêu rõ: « Cần tiếp tục cải tiến các hình thức trả lương, áp dụng thống nhất chế độ trả lương ngày trong cán bộ và công nhân thuộc khu vực sản xuất, không phân biệt trong hay ngoài biên chế ».

Căn cứ tinh thần các văn bản trên, Tổng cục quy định và hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng chế độ trả lương ngày trong khu vực sản xuất ngành Lâm nghiệp.

I. Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH

Ngoài những ý nghĩa chung đã nói rõ trong thông tư số 19-LĐ/TT của Bộ Lao động; Tổng cục nói rõ thêm:

Đối với ngành lâm nghiệp việc áp dụng chế độ lương ngày tốt sẽ đảm bảo:

1. Việc quản lý lao động chặt chẽ, tính toán kế hoạch lao động được chính xác hơn; do đó mà thức đẩy chế độ hạch toán kinh tế trong việc quản lý xí nghiệp.

2. Thống kê theo dõi, phân biệt được ngày công thực tế sản xuất và các loại công gián tiếp, ngừng việc... do đó giúp cho việc nghiên cứu các chế độ lao động, chế độ ngừng việc, nhằm củng cố kỷ luật lao động, khuyến khích mọi người lao động chuyên cần, nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất.

3. Đảm bảo việc quản lý quỹ tiền lương chặt chẽ hơn. Phân biệt được rõ ràng các thành phần của quỹ lương; trên cơ sở đó giúp nghiên cứu xây dựng các chế độ lương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ TRẢ LƯƠNG NGÀY TRONG NGÀNH LÂM NGHIỆP

Thông tư số 19-LĐ/TT ngày 30-7-1960 của Bộ Lao động quy định: «*Tất cả cán bộ, công nhân, viên chức, (kể cả cán bộ lãnh đạo xí nghiệp), không phân biệt trong hay ngoài biên chế làm việc có thì giờ tiêu chuẩn cố định hay không có thì giờ tiêu chuẩn cố định hàng ngày, nhưng tính chất công tác có thể tổ chức chấm công theo ngày được, nếu không áp dụng chế độ lương theo sản phẩm đều áp dụng chế độ lương ngày thay cho chế độ lương tháng hiện nay*».

Căn cứ vào quy định trên, đối tượng áp dụng lương ngày trong khu vực sản xuất vật chất ngành Lâm nghiệp quy định như sau:

a) Tất cả cán bộ, công nhân, viên chức các lâm trường quốc doanh, các hạt, trạm lâm nghiệp: Đơn vị khai thác, chế biến, vận chuyển, trồng rừng, tu bổ, cải tạo rừng, đơn vị kiến thiết cơ bản, đơn vị công tác sự nghiệp như đội điều tra rừng ở các lâm trường quốc doanh và hạt, trạm; các cán bộ, viên chức quản lý xí nghiệp và quản lý hạt, trạm (kể cả cán bộ lãnh đạo).

b) Tất cả cán bộ, công nhân, viên chức các đơn vị sản xuất trực thuộc Khu, Ty Lâm nghiệp: Đoàn xe ô-tô, xưởng chế biến lâm sản; các cơ sở ương cây, trồng rừng, các trại thí nghiệm; các đơn vị kiến thiết cơ bản thuộc Khu, Ty (trừ cán bộ, viên chức văn phòng Khu, Ty; các đội điều tra rừng trực

thuộc Ty và các phòng lâm nghiệp, các trạm chỉ đạo trồng rừng nhân dân, các huyện đồng bằng).

III. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Từ hình thức trả lương tháng hiện nay chuyển sang chế độ trả lương ngày, khó khăn nhất là vấn đề tư tưởng và tổ chức thực hiện. Để thực hiện cho tốt, các Khu, Ty, lâm trường cần mở hội nghị trong cán bộ lãnh đạo chính quyền (thủ trưởng cơ quan và phòng, ban), Công đoàn, Thanh niên lao động để bàn bạc đặt kế hoạch thi hành cụ thể cho đơn vị mình.

Tổng cục hướng dẫn mấy điểm cụ thể sau đây:

1. Tổ chức học tập thông tư số 19/LĐ/TT ngày 30-7-1960 và thông tư của Tổng cục cho tất cả cán bộ, công nhân, viên chức (kể cả các đơn vị không áp dụng lương ngày thuộc khu vực sản xuất và hành chính sự nghiệp). Làm cho mọi người thấy rõ ý nghĩa mục đích, lợi ích và sự cần thiết của chế độ lương ngày.

2. Xây dựng quy chế công tác cho từng loại cán bộ, công nhân, viên chức theo từng tính chất công tác đưa ra cho từng đơn vị thảo luận góp ý kiến xây dựng thành quy chế chung mà mỗi cán bộ, công nhân, viên chức phải chấp hành.

Cụ thể là:

— Quy định chế độ làm việc theo ngày công tiêu chuẩn hàng ngày, hàng tháng. (Ví dụ: cán bộ, công nhân, viên chức phải làm việc đúng 8 giờ một ngày tại hiện trường không kể thời gian đi và về; quy định thời gian lau chùi máy móc, chăm sóc xe cộ hàng ngày; — quy định hội họp hàng tháng, hàng ngày, hàng tuần, v.v...).

— Quy định chế độ ghi công và các biểu mẫu chấm công theo dõi ngày lao động, công tác và các ngày ngừng việc... để tính lương theo chế độ.

(Tổng cục gửi kèm theo bản chấm công và ký hiệu ghi công)⁽¹⁾

— Quy định chế độ và nêu rõ quyền hạn chuẩn y của thủ trưởng về các ngày nghỉ việc, ngừng việc cho từng đơn vị công tác và chế độ duyệt y các bảng tính lương của từng đơn vị.

— Quy định chế độ chuẩn y của thủ trưởng về các ngày làm việc ngoài tiêu chuẩn (ngày lễ, chủ nhật...), làm đêm, làm thêm giờ; quy định về những ngày điều động làm công tác khác đối với những công nhân làm việc ngoài trời khi gặp mưa, bão, lụt, v.v...

Việc xây dựng quy chế công tác là một vấn đề cần thiết mấu chốt trong khi thi hành chế độ lương ngày. Nếu không được quy định cụ thể sẽ gây khó khăn trong việc tính toán trả lương và tiền lương sẽ tăng lên một cách bất hợp lý, ngày công lao động thực tế và tiền lương sẽ không phù hợp, trái với nguyên tắc «*trả lương theo lao động*».

(1) Bản mẫu chấm công và ký hiệu ghi công không đăng trong Công báo này.

3. Phân công trách nhiệm từng phòng, Ban và các đơn vị trực tiếp sản xuất trong việc thi hành chế độ lương ngày. Ví dụ:

— Phòng tổ chức, lao động tiền lương xây dựng quy chế công tác, theo dõi thực hiện, v.v...

— Phòng tài vụ xây dựng các biểu mẫu và cách thức tính lương cho các loại ngày công lao động, ngừng việc, v.v...

— Các đơn vị trực tiếp sản xuất có nhiệm vụ chăm công, theo dõi ngày công thực tế lao động và ngừng việc, v.v...

4. Kiện toàn các phòng, ban tổ chức và lao động tiền lương. Bố trí cán bộ có năng lực phụ trách theo dõi công tác tiền lương, giúp thủ trưởng lãnh đạo tốt công tác lương.

Mọi điều kiện cần thiết cho việc thực hiện trả lương ngày cần được chuẩn bị tích cực để thi hành được trong thực tế từ 1-1-1961.

..

Trên đây Tổng cục hướng dẫn quy định một số điểm lớn cần bản trong việc áp dụng chế độ lương ngày đối với ngành. Chế độ lương ngày chỉ là hình thức trả lương cho nên những cán bộ, công nhân, viên chức hưởng lương ngày đều được hưởng các chế độ của Nhà nước đã quy định cho từng loại cán bộ, công nhân, viên chức như những cán bộ, công nhân, viên chức hưởng lương tháng. Và trong khi chưa có chế độ mới trả lương cho những ngày ngừng việc, hiện nay vẫn thi hành thông tư số 27-LĐ/TT ngày 15-10-1958 của Bộ Lao động quy định chế độ trả lương cho những ngày ngừng sản xuất và nghỉ việc không có lý do chính đáng.

Trong khi thực hiện có gì trở ngại khó khăn cần báo cáo cho Tổng cục để giải quyết và hướng dẫn thêm.

Ngày 16 tháng 12 năm 1960
 Chủ nhiệm Tổng cục Lâm nghiệp
 NGUYỄN TẠO

THÔNG TƯ số 8-LN/TT ngày 16-12-1960
 hướng dẫn thi hành phụ cấp thâm niên đặc biệt.

CHỦ NHIỆM TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Kính gửi: Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh thành,
 Các Khu, Ty Lâm nghiệp,
 Các Lâm trường quốc doanh,
 Các Cục, Vụ thuộc Tổng cục.

Kính gửi: Bộ Lao động,
 Tổng liên đoàn Lao động Việt-nam,
 Ban cán sự Công đoàn làm nghiệp Việt nam.

Căn cứ thông tư số 24-LĐ/TT ngày 8-8-1960 của Bộ Lao động quy định nguyên tắc, nội dung chế độ phụ cấp thâm niên đặc biệt.

Tổng cục quy định thêm một số điểm như sau:
 Ngoài những điều chung đã nêu trong thông tư của Bộ Lao động, Tổng cục nói rõ thêm.

Ngành Lâm nghiệp công tác hiện đang phát triển và bao gồm nhiều nghề khác nhau, công tác trong những điều kiện khác nhau. Theo tinh thần thông tư của Bộ Lao động cần đãi ngộ thích đáng và khuyến khích công nhân, viên chức, cán bộ hăng hái phục vụ lâu dài trong một số nghề có khó khăn thường xuyên và lâu dài. Điều kiện lao động nặng nhọc vất vả nguy hiểm hoặc do sinh hoạt vật chất, văn hóa thường xuyên không ổn định. Nên dù được chú ý cải tiến mà đời sống vẫn còn kém mức sinh hoạt của ngành nghề và khu vực khác.

Những trường hợp trên không phải là trường hợp chung cho toàn ngành Lâm nghiệp, nên trong quy định cụ thể không phải là cán bộ toàn ngành được hưởng. Do đó các địa phương phải chú ý tuyên truyền giải thích làm cho cán bộ công nhân nhận rõ mục đích ý nghĩa của chế độ phụ cấp thâm niên đặc biệt, để tránh tư tưởng bình quân so bì, ảnh hưởng không tốt đến đoàn kết nội bộ và việc thực hiện kế hoạch. Trái lại, phải nhận thấy rõ chính sách của Chính phủ trong điều kiện khó khăn đã có sự cố gắng cải tiến thêm một bước chế độ tiền lương khiến cho không những anh em được phụ cấp thâm niên đặc biệt phấn khởi, mà cán bộ, công nhân toàn ngành đều phấn khởi hăng hái làm tròn nhiệm vụ chung.

I. ĐIỀU KIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN ĐẶC BIỆT

Căn cứ vào những điều kiện chung đã quy định trong thông tư của Bộ Lao động, Tổng cục quy định cụ thể như sau:

1. Cán bộ, công nhân các đội, tổ điều tra quy hoạch rừng (kể cả trung ương và địa phương).

2. Công nhân khai thác gỗ, củi, tre, nứa, than của xí nghiệp quốc doanh. (Riêng công nhân lái ô tô nếu ăn ở tại khu vực khai thác). Công nhân lấy lá cọ, song, mây nếu trong biên chế, điều kiện ăn ở như các loại công nhân nói trên cũng được hưởng phụ cấp thâm niên đặc biệt.

3. Cán bộ, công nhân kỹ thuật, nghiệp vụ của xí nghiệp thường xuyên trực tiếp hướng dẫn sản xuất trong rừng. Chịu mọi khó khăn gian khổ đặc biệt như công nhân ở đó cũng được hưởng phụ cấp thâm niên đặc biệt; dù cơ quan đóng ở ngoài khu vực rừng khai thác. Không kể cán bộ, nhân viên của Khu, Ty Lâm nghiệp thỉnh thoảng vào rừng kiểm tra hướng dẫn sản xuất.

4. Cán bộ, nhân viên cơ quan quản lý xí nghiệp đóng ở Ngã Đồi Hà Tĩnh, Yên Cát Thanh hóa. Vì cơ sở này do Lâm nghiệp trực tiếp xây dựng, chịu mọi điều kiện khó khăn, gian khổ, thiếu thốn, có tính chất đặc biệt xa chợ, phố, huyện lỵ, thị trấn không có cơ sở phục vụ công cộng cho nhân dân như: mậu dịch, rạp chiếu bóng, rạp hát, bưu điện, v.v... thì cũng được hưởng phụ cấp thâm niên đặc biệt.